

**DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG VẬN TẢI BIỂN
THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN**
THE SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES OF THE MARITIME INDUSTRY
THEIR REAL SITUATION AND SOLUTIONS FOR THEIR DEVELOPMENT

TS. VŨ TRỤ PHI
Khoa KTVTĐ, Trường ĐHHH

Tóm tắt:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động vận tải biển nói riêng có vai trò quan trọng để phát huy nguồn lực, phát huy khả năng sáng tạo của cả nước cho sản xuất kinh doanh. Nền sản xuất công nghiệp ở Việt Nam chỉ có thể xây dựng trên nền tảng là sự tích tụ và tập trung nguồn lực của hệ thống các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã phát triển đến một trình độ nhất định. Trong điều kiện hiện nay, các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta còn non yếu nhiều mặt nên để phát triển cần thiết phải có sự hỗ trợ tích cực từ phía Nhà nước thông qua các chính sách quản lý và tạo môi trường ổn định, lành mạnh đồng thời mỗi doanh nghiệp cần nỗ lực thực hiện các biện pháp nâng cao quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình.

Abstract:

The small and medium enterprises in Viet Nam play a very important role in the industrialization and modernization of our economy. In fact, the enterprises are now in the backward situation of technology and in the inefficient situation of business. In order to fulfill the task of our economic development, the Government should have the support policy to the enterprises, on the other hand, the enterprises have to make all their efforts to carry out all solutions to raise the business efficiency, to perform their social duty, and to prevent the environment pollution causing from the waste arising from their operation.

1. Đặt vấn đề

Để thực hiện mục tiêu đưa nền kinh tế nước ta từ trong tình trạng nghèo nàn và lạc hậu tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng và Nhà nước đã chủ trương phát triển đồng thời nhiều thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân. Trong đó, ngoài thành phần kinh tế Nhà nước thì kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân hầu hết là các tổ chức sản xuất kinh doanh nhỏ và vừa. Tuy là tổ chức sản xuất, kinh doanh nhỏ và vừa nhưng các doanh nghiệp này lại có vai trò rất quan trọng cho sự nghiệp chung của cả nước hiện nay. Nhận thức được vai trò của của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đảng và Nhà nước đã có những Nghị định, Quyết định, Chỉ thị, Thông tư hướng dẫn rất cụ thể để định hướng và tạo điều kiện phát triển các loại hình doanh nghiệp đó. Nhờ chủ trương, đường lối và các chính sách đó mà trong những năm qua doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta nói chung, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành vận tải biển nói riêng đã phát triển nhanh chóng cả về số lượng cũng như ngành nghề kinh doanh và kết quả hoạt động, tuy nhiên, các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn đang có rất nhiều nhược điểm và gặp nhiều khó khăn cần phải có các biện pháp khắc phục. Trong những khó khăn đó, nổi bật lên là sự lạc hậu về công nghệ và sự non yếu về trình độ quản lý.

2. Nội dung

Trước hết ta cần hiểu rõ thế nào là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở sản xuất, kinh doanh độc lập, đã đăng ký kinh doanh theo pháp luật hiện hành, có vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc số lao động trung bình hàng năm không quá 300 người [1].

So với các doanh nghiệp quy mô lớn như các doanh nghiệp Nhà nước, các Tập đoàn kinh tế, các Tổng công ty... thì doanh nghiệp nhỏ và vừa có những đặc điểm khác biệt như sau:

- Quy mô vốn, quy mô lao động, diện tích mặt bằng đất đai, cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhỏ;
- Dễ thành lập, dễ tổ chức, dễ quản lý;
- Sản xuất kinh doanh đa dạng ngành nghề, sản xuất đa dạng sản phẩm;
- Phân bố rải rác trên mọi vùng miền của đất nước.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã khẳng định vai trò của nó đối với sự nghiệp xây dựng đất nước mấy thập kỷ vừa qua. Tuy quy mô các doanh nghiệp không lớn nhưng đối với nền kinh tế nước ta đây vẫn là một thành phần kinh tế rất quan trọng. Tại cuộc họp về các doanh nghiệp nhỏ

và vừa ngày 10 tháng 10 năm 2008, phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải đánh giá vai trò của các doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

- DNNVV có vị trí quan trọng trong phát triển kinh tế của đất nước, chiếm khoảng 96,5% tổng số doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, hàng năm đóng góp khoảng 40% GDP của đất nước, thu hút khoảng 50% tổng số doanh nghiệp và chiếm 17,46% tổng nộp ngân sách.

- Mặc dù khủng hoảng kinh tế diễn ra trên diện rộng nhưng các DNNVV có kết quả hoạt động tương đối khả quan: 23% số doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, 73,2% hoạt động trung bình và 3,8% gặp khó khăn, trong đó 1,42% có khả năng mất vốn [3].

Sự phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa có ý nghĩa kinh tế xã hội rất rõ nét, cụ thể là:

- Trước hết, doanh nghiệp nhỏ và vừa đem lại sự no ấm cho nhân dân lao động nghèo. Chúng ta không thể phủ nhận tình trạng lúng túng, yếu kém của mô hình kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp sau khi đất nước thống nhất, cũng không thể phủ nhận tình trạng thiếu thốn, đói khổ của nhân dân do sự kém hiệu quả của sản xuất kinh doanh theo cơ chế quản lý nói trên. Chỉ khi có đường lối đổi mới cơ chế quản lý, Nhà nước cho phép nhiều thành phần kinh tế cùng phát triển, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã xuất hiện ở khắp nơi. Có thể nói đó là biểu hiện của việc sức sản xuất được giải phóng. Sức người, sức của tiềm ẩn trong nhân dân ở khắp các vùng miền của đất nước được các doanh nhân khơi dậy, đưa vào sản xuất tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Tuy kết quả chưa cao nhưng rõ ràng người lao động đã có việc làm, có cơm ăn, áo mặc, thoát khỏi cảnh đói nghèo, thực hiện được ước mơ của người dân nghèo bao đời nay. Người dân lao động đã tự tạo lập được cuộc sống của mình từ chính sức lao động và những điều kiện cơ sở vật chất tại chính địa phương mình. Người dân không còn trông chờ vào những sự bao cấp nhỏ giọt từ phía Nhà nước mà họ còn có điều kiện đóng góp để nuôi sống bộ máy quản lý nhà nước.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cái nôi phát huy sáng tạo của nhân dân lao động. Khi sức sản xuất được giải phóng, người lao động - đó chính là những trí thức nghèo, những người công nhân và nông dân đã tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Những người lao động đó ngày đêm hăng say lao động làm giàu cho gia đình và cho xã hội. Họ đã không ngừng tìm tòi, sáng tạo để cải tiến công nghệ sản xuất. Từ trong lao động sáng tạo, người lao động đã tạo ra những sản phẩm rất độc đáo không ở đâu có được. Chính những sản phẩm chứa đựng chất sáng tạo đó làm nên thương hiệu Việt Nam, làm đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam.

- Sự phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa có ý nghĩa tạo điều kiện để thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhờ có sự phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa mà đất nước có thể đánh thức tiềm năng của các địa phương, khơi nguồn sáng tạo trong nhân dân, giải phóng sức sản xuất tiềm ẩn và phát huy thế mạnh của mỗi địa phương trên khắp mọi miền đất nước. Sức sản xuất phát triển đến một trình độ nhất định, tất yếu hình thành quá trình tập trung, chuyên môn hóa, quá trình tập trung chuyên môn hóa, dưới sự quản lý, định hướng đúng đắn và tạo điều kiện hỗ trợ thích hợp của nhà nước, sẽ phát triển đến quy mô và trình độ cao hơn, hình thành các tập đoàn kinh tế lớn, đảm bảo cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả ngày càng cao.

- Sự phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa góp phần đảm bảo quốc phòng an ninh cho đất nước. Doanh nghiệp nhỏ và vừa hình thành ở khắp các vùng miền của đất nước, trước hết tạo điều kiện đảm bảo ổn định kinh tế, xã hội ở địa phương, tạo công ăn, việc làm cho người lao động, hạn chế tiêu cực xã hội do nghèo đói sinh ra. Trong chiến lược phòng thủ đất nước, kinh tế địa phương là nhân tố quan trọng. Kinh tế địa phương phát triển sẽ tạo điều kiện hậu cần tại chỗ cho lực lượng vũ trang chiến đấu chống quân thù khi có chiến sự xảy ra. Các doanh nghiệp đóng chân trên các địa phương đều đem đếm quyền lợi cho người dân trong vùng, khi có kẻ thù xâm phạm bờ cõi thì người dân sẽ không ngần ngại cầm vũ khí chống trả để bảo vệ tài sản, bảo vệ quyền lợi của chính họ. Đó chính là phen giậu che chắn cho đất nước trước âm mưu xâm lược của ngoại bang.

Nhận thức rõ vai trò và ý nghĩa quan trọng của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, Đảng và Nhà nước ta đã có những đường lối, chính sách thực hiện chiến lược phát triển loại hình doanh nghiệp này. Đường lối của Đảng và Nhà nước định hướng phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là coi việc phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa là một nhiệm vụ quan trọng trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Nhà nước khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phát huy tính chủ động sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, phát triển khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực, mở rộng các mối liên kết với các loại hình doanh nghiệp khác, tăng hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh trên thị trường; phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động [1].

Chính phủ cũng đã ban hành rất nhiều văn bản pháp lý chỉ đạo sự hỗ trợ của các bộ, ban, ngành và chính quyền địa phương để phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong số đó phải kể đến một số văn bản pháp lý quan trọng sau: Quyết định 12/2003/QĐ-TTg về Thành lập Hội đồng hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Thủ tướng ký ngày 17 tháng 1 năm 2003. Tiếp theo, ngày 10 tháng 8 năm 2004 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 143/2004/QĐ-TTg về việc phê duyệt chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2004 - 2008 [4]. Cũng trong năm 2004 Bộ Kế hoạch Đầu tư ban hành Quyết định 1347/2004/QĐ - BKH về việc ban hành quy chế về quản lý thực hiện chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2004 - 2008 [5]. Để đẩy mạnh công tác hỗ trợ công tác trợ giúp phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngày 16 tháng 12 năm 2005 Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 40/2005 CT-TTg [2]. Ngày 23 tháng 10 năm 2006 Thủ tướng lại ký Quyết định số 236/2006/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 5 năm (2006-2010) của Bộ Kế hoạch Đầu tư. Quyết định 236/2006/QĐ-TTg nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng cho nền kinh tế [QĐ 236 CP]. Như vậy, theo tiến trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước, Nhà nước đã chỉ đạo rất sát sao sự hỗ trợ, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để cho các doanh nghiệp này thực sự là các hạt nhân kinh tế trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế.

Nhờ đường lối phát triển đúng đắn của Đảng và chính sách chỉ đạo, hỗ trợ có hiệu quả của Nhà nước, các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã phát triển nhanh chóng cả về số lượng và kết quả hoạt động. Tuy nhiên, đánh giá một cách tổng thể, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa cao, còn nhiều nhược điểm về tổ chức quản lý và về trình độ công nghệ. Để thấy rõ hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực vận tải và kho bãi ta xem xét số liệu ở bảng sau:

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾT QUẢ KINH DOANH
CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRONG HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI, KHO BÃI.**

CHỈ TIÊU	Năm 2003	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007
1. SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG (Người)	382.841,0	408.247,0	426.750,0	431.061,0	455.358,0
2. QUY MÔ VỐN (Tỷ đồng)	18.636	23.788	32.115	41.205	51.037
3. DOANH THU (Tỷ đồng)	64.737	80.667	93.475	122.630	154.735
4. LỢI NHUẬN ƯỚC TÍNH ^(*) (Tỷ đồng)	6.473,7	8.066,7	9.347,5	12.263,0	15.473,5
5. HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG					
- Doanh thu BQ lao động (Tr.Đ/người)	169,10	197,59	219,04	284,48	339,81
- Lợi nhuận BQ Lao động (Tr.Đ/người)	16,91	19,76	21,90	28,45	33,98
- Tỷ suất Doanh thu trên vốn (%)	347,38	339,11	291,06	297,61	303,18
- Tỷ suất Lợi nhuận trên vốn (%)	34,74	33,91	29,11	29,76	30,32
6.MỨC TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ HĐ (%)					
- Lợi nhuận BQ Lao động	-	116,85	129,54	168,24	200,96
- Tỷ suất Lợi nhuận trên vốn	-	97,62	83,79	85,67	87,28

Nguồn Tổng cục Thống kê - 2009.

Qua số liệu ở bảng ta thấy so với tình hình sản xuất kinh doanh chung của cả nước thì hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa không thấp, nhưng kết quả đó chưa cao cả về quy mô doanh thu, lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn, đặc biệt là tỷ suất lợi nhuận trên vốn có xu thế giảm. Năm 2004 tỷ suất lợi nhuận trên vốn so với năm 2003 giảm khoảng 2,5% nhưng đến năm 2007, so với năm 2003 đã giảm 12,7%, mức giảm cao hơn gấp trên 4 lần, con số này ở năm 2008, 2009 còn lớn hơn vì khi đó tình trạng suy thoái kinh tế lan rộng trên phạm vi toàn thế giới.

Những nhược điểm, yếu kém chủ yếu còn tồn tại trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong vận tải biển nói riêng có thể tóm tắt như sau:

- Khó khăn về vốn

Theo thông tin từ Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong tổng số các doanh nghiệp nhỏ và vừa, có khoảng 20% DN đang đứng trước nguy cơ phá sản, 60% DN chịu tác động của khó khăn kinh tế, khiến sản xuất, kinh doanh bị sút kém. Lạm phát cũng làm các công ty không kiểm soát được chi phí, mất thị trường và không đủ vốn để duy trì sản xuất. Phần lớn dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở khu vực ngoài quốc doanh, đều sử dụng lớn 60%-70% vốn vay của các ngân hàng. Tổng đầu tư tăng lên nhưng tổng số tiền vay được không tăng buộc các chủ đầu tư phải bảo đảm bằng vốn tự có [Tháo gỡ]. Tình trạng thiếu nguồn vốn quy mô lớn và ổn định là rào cản sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trông chờ vào nguồn vốn vay ngân hàng thương mại làm cho các doanh nghiệp không thể đầu tư dự án lớn, có hiệu quả cao bởi vì vốn vay ngân hàng bị khống chế bởi tài sản thế chấp nên quy mô vốn huy động rất hạn chế, mặt khác vốn vay ngân hàng phải được hoàn trả rất đúng hạn kể cả trong lúc doanh nghiệp đang gặp khó khăn. Chi phí lãi vay ngân hàng cũng luôn là gánh nặng cho doanh nghiệp.

- Yếu kém về đội ngũ quản lý

Theo đánh giá của Đề tài nghiên cứu cấp Bộ B2003-28-108 về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp Việt Nam và hiệu quả kinh doanh, về chất lượng chuyên môn theo bằng cấp thì các doanh nghiệp Việt Nam nói chung ở cấp cơ sở, cấp xí nghiệp chỉ có khoảng 16% cán bộ quản lý có bằng quản lý được đào tạo chính quy. Đánh giá về trình độ chuyên môn, thông qua chỉ tiêu đánh giá khả năng xử lý tình huống, tỷ lệ các tình huống xảy ra cán bộ quản lý bất lực, không xử lý được chiếm tới 33,3%, chậm xử lý chiếm 43,3% [7].

- Khó khăn về thị trường

Số doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển nhanh, tình trạng cạnh tranh diễn ra trên thị trường nội địa nhỏ hẹp ngày càng căng thẳng. Tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, buôn lậu, gian lận thương mại đang diễn ra mà Nhà nước khó có thể kiểm soát. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa có khả năng tiếp cận thị trường quốc tế do chưa có thương hiệu và do yếu kém trong các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, gây lãng phí nguồn lực xã hội

Việc gia tăng nhanh chóng các doanh nghiệp nhỏ và vừa làm nguồn lực quốc gia bị phân tán thành manh mún, sử dụng kém hiệu quả nhất là khi người chủ doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp còn hạn chế rất lớn về trình độ quản lý.

- Khó khăn về công nghệ

Sự lạc hậu về kỹ thuật và công nghệ sản xuất đưa đến nguy cơ phá sản doanh nghiệp, khó khăn này xuất phát từ tình trạng thiếu vốn và yếu năng lực quản lý của đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp.

- Gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hầu hết sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu cùng với những khoảng trống trong cơ chế quản lý của Nhà nước về bảo vệ môi trường dẫn đến tình trạng xả rác bừa bãi, rác không qua xử lý gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước và môi trường không khí. Để thực hiện đúng các Quy tắc vệ bảo vệ môi trường thì sẽ có rất nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa không thể tiếp tục hoạt động.

- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa thực hiện tốt

Đời sống người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa được chủ doanh nghiệp quan tâm đúng mức. Mức thu nhập của người lao động thấp, vệ sinh và an toàn lao động chưa được đảm bảo đúng và đầy đủ. Người lao động ở nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh chưa được đóng bảo hiểm đầy đủ...

Để phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế và xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, cần thực hiện một số biện pháp cơ bản như sau:

Về phía Nhà nước, cần tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Hội đồng hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa cần phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, thực hiện các hoạt động quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam ra thị trường quốc tế. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần xem xét, phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa để có chính sách ưu tiên tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm độc đáo, doanh nghiệp có dự án đầu tư hiệu quả cao. Nhà nước cần thắt chặt các cơ chế quản lý về môi trường, về đầu tư, về quản lý thị trường... để tạo ra môi trường kinh doanh bình đẳng, đúng pháp luật.

Về phía doanh nghiệp, trước hết cần phải có dự án đầu tư cải tiến, hiện đại hóa công nghệ nhằm tạo ra sản phẩm có thương hiệu, có chất lượng cao. Cần thiết phải xúc tiến thương mại để đưa sản phẩm của mình ra thị trường quốc tế. Để làm được các biện pháp đó, cần có vốn lớn. Để có vốn lớn, doanh nghiệp có thể áp dụng đồng thời nhiều biện pháp huy động, trong đó cần có sự liên kết giữa các doanh nghiệp để hình thành tập đoàn kinh tế lớn, cần tích cực khai thác vốn trên thị trường tài chính như phát hành trái phiếu, cổ phiếu, thuê tài chính... Các doanh nghiệp cần có biện pháp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ công nhân viên của đơn vị để có thể ứng dụng và làm chủ được công nghệ sản xuất hiện đại cũng như thực hiện có hiệu quả các nghiệp vụ quản lý. Doanh nghiệp cần có sự hợp tác thường xuyên chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học kỹ thuật để nhanh chóng tiếp cận tri thức quản lý mới và ứng dụng công nghệ mới cho sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó các doanh nghiệp cần quan tâm thích đáng đến việc thực hiện trách nhiệm xã hội như việc bảo đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, đóng góp đầy đủ, kịp thời các khoản nghĩa vụ đối với nhà nước, chú trọng thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm chi phí, biện pháp xử lý chất thải, biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường. Các biện pháp có tính chất nghĩa vụ xã hội trên tuy không đưa lại lợi ích trước mắt, thậm chí còn đòi hỏi một khoản chi phí nhất định nhưng đó là những nhân tố quan trọng làm nên thương hiệu cho doanh nghiệp và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp trong tương lai.

3. Kết luận

Tóm lại, trong giai đoạn hiện nay, các doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn có vai trò là hạt nhân kinh tế trong sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo và thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta. Nền sản xuất hiện đại của nước ta chỉ có được từ sự tích tụ và tập trung các nguồn lực của các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ và vừa đã phát triển đến trình độ tương đối cao. Muốn có được sự phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói chung, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong vận tải biển nói riêng, thì cần thiết phải có sự quản lý, hỗ trợ, tạo điều kiện tích cực từ phía các cơ quan chức năng của Nhà nước đồng thời kết hợp chặt chẽ với nỗ lực thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao trình độ tổ chức, quản lý và ứng dụng công nghệ sản xuất, kinh doanh mới và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với xã hội của bản thân các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghị định của Chính phủ số 90/2001/NĐ-CP, ngày 23 tháng 11 năm 2001, về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [2] Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 40/2005 CT-TTG, ngày 16 tháng 12 năm 2005 về tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- [3] Kết luận của Phó Thủ Tướng Hoàng Trung Hải tại cuộc họp về các doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Ngày 10 tháng 10 năm 2008.
- [4] Quyết định 143/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2004 - 2008.
- [5] Quyết định 1347/2004/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy chế về quản lý thực hiện Chương trình trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2004 - 2008.
- [6] Quyết định 236/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23 tháng 10 năm 2006 về việc phê duyệt kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa 5 năm (2006-2010).
- [7] Đỗ Văn Phúc, Hồ Chí Diên. Tạp chí nghiên cứu Kinh tế số 344 -1/2007. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp Việt Nam và hiệu quả kinh doanh.

Người phản biện: TS. Dương Văn Bạo